

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: 31/2017/DSST

Ngày: 22/9/2017

V/v: “*Tranh chấp hợp
đồng vay tài sản*”.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH-TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Hoài Nam**

- Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Văn Thành**

2. Ông **Võ Tấn Quang**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Mai** – Kiểm sát viên

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông **Nguyễn Bá Anh Hùng** - thư ký tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh.

Ngày 22 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh - tỉnh Bình Phước, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2017/TLST – DS ngày 03 tháng 01 năm 2017 về vụ án “ ***Tranh chấp hợp đồng vay tài sản***” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/QĐSTXX– DS ngày 16 tháng 8 năm 2017 và thông báo hoãn phiên tòa số 24 ngày 05/9/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Tấn L**, sinh năm: 1970

Địa chỉ: Số 23, Tổ 1, ấp 7, xã Lộc Thái, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

Đại diện theo ủy quyền của ông L: Ông **Trần Thiết Học** (có mặt)

Địa chỉ: Số 82, Lý Tự Trọng, KP Ninh Phú, TT Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: Ông **Lâm Chí C**, sinh năm: 1972 – Vắng mặt

Địa chỉ: Tổ 4, Ấp 6, xã Lộc Thái, huyện Lộc Ninh, Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông **Nguyễn Tấn L** là ông **Trần Thiết Học** trình bày:

Ngày 25 tháng 02 năm 2015, ông L có cho ông **Lâm chí Cương**, cư trú tại

ấp 6, xã Lộc Thái, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước vay số tiền là 90.000.000đ (Chín mươi triệu đồng) để ông C sử dụng vào mục đích kinh doanh buôn bán phục vụ cuộc sống gia đình. Hai bên thỏa thuận lãi suất theo ngân hàng, thời hạn vay là 01 tháng, kể từ ngày 25/02/2015 đến ngày 25/03/2015. Ông C có viết một giấy cam kết vay tiền ngày 25/02/2015 có chữ ký của ông C.

Nhưng đã quá thời hạn trả nợ (ngày 25/03/2015) ông C vẫn chưa thực hiện đúng nghĩa vụ trả cho ông L số tiền vay 90.000.000đ và tiền lãi theo thỏa thuận. Ông L có đến nhà của ông C đòi tiền nhiều lần nhưng ông C có hành vi tránh né không trả tiền cho ông L.

Nay tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện yêu cầu ông Lâm Chí C phải trả cho ông L số tiền gốc là 82.000.000đ vì ông C đã trả cho ông L số tiền 8.000.000đ và rút yêu cầu tính lãi suất của số tiền 90.000.000đ tạm tính đến ngày xét xử là 16.200.000đ và không yêu cầu tính lãi suất của số tiền 82.000.000đ.

Theo như biên tự khai, bản xác minh, biên bản niêm yết tại địa phương thể hiện như sau:

Ông Lâm Chí C có đăng ký hộ khẩu tại ấp 6, xã Lộc Thái, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước, hiện nay ông C vẫn còn hộ khẩu tại địa phương, ông C thường không có ở nhà nhưng chính quyền địa phương vẫn thường thấy ông C có mặt ở địa phương nhưng không biết chính xác thời điểm ông C có mặt ở nhà.

Tòa án đã niêm yết thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và tổng đạt trực tiếp thông báo hoãn phiên tòa nhưng ông C vẫn vắng mặt không có lý do.

Tại biên bản tự khai ngày 21/9/2017 (trước ngày xét xử vụ án một ngày) ông Lâm Chí C trình bày:

Ngày 25/02/2015 ông C có viết giấy mượn tiền ông L với số tiền 90.000.000đ, thật ra đây là số tiền lãi của số tiền 60.000.000đ, do ông không trả lãi nên đã thỏa thuận cộng dồn thành số tiền gốc 90.000.000đ, tính cho tới nay ông C trả được cho ông L số tiền gốc là 8.000.000đ, cụ thể: ngày 08/5/2015 trả 4.000.000đ, ngày 10/7/2015 trả 4.000.000đ.

Nay ông L khởi kiện yêu cầu trả số tiền gốc là 90.000.000đ ông C không đồng ý, chỉ đồng ý trả số tiền 82.000.000đ.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh:
Việc thụ lý, giải quyết vụ án của Tòa án đã tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án và đưa ra xét xử.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 147, 244 bộ luật tố tụng dân sự và các điều 305, 471, 474, Bộ luật dân sự 2005 tuyên buộc ông Lâm Chí C trả cho ông Nguyễn Tấn L số tiền 82.000.000đ và đình chỉ xét xử đối với yêu cầu tính lãi suất

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và quá trình giải quyết vụ án thì xác định ông Nguyễn Tấn L yêu cầu khởi kiện buộc ông Lâm Chí C phải trả lại cho ông L số tiền vay gốc là 82.000.000đ, ông L đã cung cấp cho Tòa án giấy cam kết vay tiền ngày 25/02/2015. Hội đồng xét xử xác định vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” được quy định tại 471 của Bộ luật Dân sự năm 2005 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a, khoản 1 điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt và niêm yết các văn bản và thủ tục tố tụng của Tòa án cho bị đơn nhiều lần. Tuy nhiên, cho đến nay ông Lâm Chí C vắng mặt không có lý do. Như vậy ông C đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng cũng như tham gia giải quyết vụ án. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định pháp luật.

Về nội dung:

[2] Ngày 25 tháng 02 năm 2015, ông L có cho ông Lâm Chí C vay số tiền là 90.000.000đ (Chín mươi triệu đồng) để ông C sử dụng vào mục đích kinh doanh buôn bán. Hai bên thỏa thuận lãi suất theo quy định ngân hàng, thời hạn vay là 01(một) tháng, kể từ ngày 25/02/2015 đến ngày 25/03/2015. Ông C có viết và ký tên trong giấy cam kết vay tiền ngày 25/02/2015. đến thời hạn trả ông C không trả tiền nên có lập một giấy vay tiền thể hiện với nội dung: Ông C trả cho ông L từ ngày 25/02/2015 đến ngày 25/8/2015, trả mỗi tháng 2.000.000đ, số tiền còn lại trả mỗi tháng 3.000.000đ và không tính lãi suất. Tuy nhiên ông C chỉ trả cho ông L tổng số tiền gốc 8.000.000đ. Ngày 21/9/2017 (trước ngày xét xử vụ án một ngày) ông Lâm Chí C có nộp bản tự khai thể hiện là ông có viết giấy vay ông L số tiền 90.000.000đ, nhưng thực tế đó là số tiền lãi của số tiền 60.000.000đ, ông đã trả số tiền gốc 8.000.000đ khi trả có làm biên nhận nên nay ông C chỉ đồng ý trả cho ông L số tiền 82.000.000đ, ngoài ra ông C không cung cấp tài liệu chứng cứ gì khác, Tòa án đã tiến hành niêm yết và tổng đạt trực tiếp quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông C không tham gia phiên tòa, như vậy ông đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình khi tham tố tụng cũng như việc giải quyết nội dung vụ án tại phiên tòa.

[2] Căn cứ vào kết luận giám định số 1566 ngày 18/7/2017 của Tổng cục cảnh sát – Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ chí Minh (BL số 73) kết luận “chữ ký mang tên Lâm Chí C trên tờ giấy cam kết vay tiền ngày 25 tháng 2 năm 2015 so với chữ ký của ông Lâm Chí C trong hợp đồng tín dụng ngày 14/11/2014 và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên

đất đề ngày 14 tháng 11 năm 2014 có nhiều đặc điểm giống nhau, đủ cơ sở kết luận giám định là do cùng một người ký ra.”

Như vậy có đầy đủ cơ sở xác định về việc ông Lâm Chí C đã ký vào giấy cam kết vay ông L số tiền 90.000.000đ và thỏa thuận tiền lãi theo lãi suất của Ngân hàng. Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu ông C trả số tiền 82.000.000đ và ông C cũng đồng ý trả cho ông L số tiền 82.000.000đ, xét thấy việc yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ nên cần chấp nhận.

[3] Đối với tiền lãi suất: Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền rút yêu cầu tính lãi suất, xét thấy việc rút yêu cầu là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu tính lãi suất.

[4] Đối với chi phí tố tụng khác: Căn cứ điều 161 BLTTDS năm 2015, ông Lâm Chí C phải chịu số tiền là 1.500.000đ tiền chi phí giám định chữ ký, và 600.000đ chi phí cho việc đi lại hai lần, lần thứ nhất đi giám định, lần thứ hai đi lấy kết quả giám định, ông L đã trả nên ông C phải trả lại cho ông L số tiền 2.100.000đ.

[5] Lời nhận định và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp nên cần chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên ông Lâm Chí C phải chịu 4.100.000đ, ông Nguyễn Tấn L không phải chịu tiền án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các điều 147, 161, 244 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.
- Áp dụng các điều 305, 471, 474 Bộ luật dân sự 2005.
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tấn L.

- Buộc ông Lâm Chí C trả cho ông Nguyễn Tấn L số tiền 82.000.000đ. (*tám mươi hai triệu đồng*)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì còn phải trả lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

- Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu tính lãi suất

2/ Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lâm Chí C phải chịu 4.100.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ông Nguyễn Tấn L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Chi cục Thi hành án dân sự

huyện Lộc Ninh trả cho ông L số tiền 2.250.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0014445, ngày 28 tháng 12 năm 2016.

Đối với chi phí tố tụng khác: Ông Lâm Chí C trả lại cho ông Lập số tiền 2.100.000đ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định điều 6, điều 7 và điều 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú để yêu cầu toà án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKS huyện Lộc Ninh
- Các đương sự.
- THA DS huyện Lộc Ninh

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Hoài Nam

